



Tạp chí

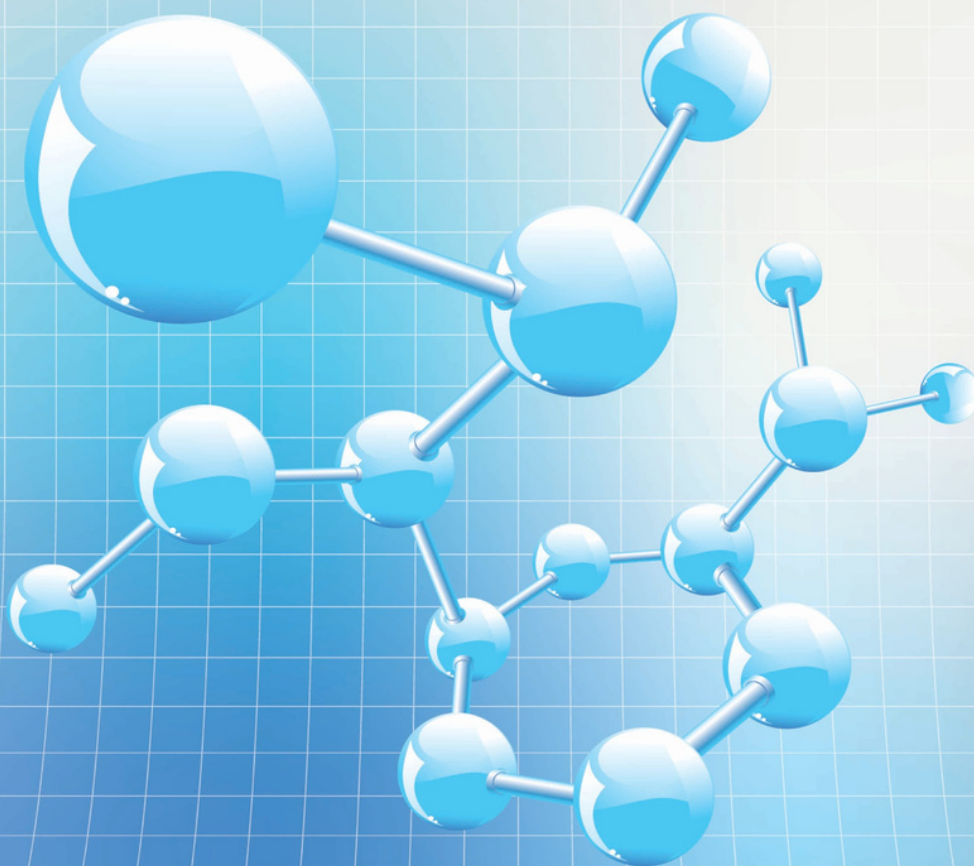
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SÁO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	8-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	Nguyễn Thị Huế Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	Nguyễn Minh Tuấn*, Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	Nguyễn Thị Huyền Trang*, Trần Trọng Đức, Lê Khánh Duyên, Nguyễn Tuấn Minh, Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TPHCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	Phí Văn Trọng*, Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	Tiêu Thị Thu Ngân*, Nguyễn Phương Linh, Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	Trần Cường, Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cường , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học

Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective

Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³

¹Tạp chí Xã hội học Việt Nam

²Trường Đại học Sao Đỏ

³Viện Xã hội học

*Email: thaixhh@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 20/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Chuyển đổi số đang định hình lại cấu trúc thị trường lao động Việt Nam, tạo ra sự chuyển dịch từ các mô hình lao động truyền thống sang các hình thức lao động linh hoạt trong nền kinh tế số. Quá trình này không chỉ mở rộng cơ hội việc làm mà còn đặt ra những thách thức về bất bình đẳng và phân tầng xã hội. Lao động có trình độ cao có khả năng tiếp cận và tận dụng lợi thế từ nền kinh tế số, trong khi những nhóm lao động truyền thống có nguy cơ bị mất việc. Bài nghiên cứu của nhóm tác giả phân tích tác động của chuyển đổi số đến cơ cấu lao động, quan hệ lao động và mức độ phân tầng xã hội, từ đó đề xuất một số khuyến nghị về chính sách để góp phần đảm bảo sự phát triển xã hội bền vững trong bối cảnh số hóa.

Từ khóa: Chuyển đổi số; thị trường lao động; kinh tế nền tảng; lao động phi chính thức; bất bình đẳng xã hội; phân tầng xã hội; kinh tế gig.

Abstract

Digital transformation is reshaping Vietnam's labor market structure, driving a shift from traditional employment models to more flexible work arrangements in the digital economy. This process not only expands job opportunities but also raises inequality and social stratification challenges. Highly skilled workers are better positioned to access and leverage the benefits of the digital economy, while traditional labor groups face a higher risk of job displacement. This study analyzes the impact of digital transformation on labor structure, labor relations, and social stratification. Subsequently, it proposes policy recommendations to promote sustainable social development in the context of digitalization.

Keywords: Digital transformation; labor market; platform economy; informal labor; social inequality; social stratification; gig economy

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thị trường lao động đang trải qua sự chuyển dịch mạnh mẽ từ các mô hình truyền thống sang các hình thức lao động linh hoạt, điển hình là sự phát triển của nền kinh tế gig (gig economy). Các mô hình làm việc mới, như lao động nền tảng (platform labor), làm việc từ xa (remote work), hay tự do (freelancing), đang dần thay thế những hình thức lao động ổn định trước đây, kéo theo nhiều vấn đề xã hội như bất ổn việc làm, bảo trợ xã hội, và khoảng cách kỹ năng số. Trong mô hình truyền thống, quan hệ lao động được xây dựng trên sự ràng buộc pháp lý giữa người sử dụng lao động và người lao động. Tuy nhiên, trong nền kinh tế gig, quan hệ này trở nên mờ nhạt, khi người lao động hoạt động như những “đối tác” của nền tảng chứ không phải là nhân viên chính thức. Chuyển đổi số đã đem lại rất nhiều tiềm năng cho thị trường lao động, góp phần gỡ bỏ các rào cản truyền thống trong công việc nhưng cũng tạo nên nhiều thử thách đối với thị trường lao động. Những người có kỹ năng số cao có thể tận dụng nền kinh tế gig để kiếm thu nhập cao hơn, trong khi những người không có kỹ năng công nghệ có thể bị loại khỏi thị trường lao động. Điều này có thể làm gia tăng khoảng cách giàu – nghèo và tạo ra những bất bình đẳng mới trong xã hội. Dựa vào nguồn tài liệu thứ cấp, bài viết phân tích một số tác động chuyển đổi số ở thị trường Việt Nam hiện nay tới thị trường lao động dưới góc nhìn xã hội học.

2. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và khoa học kỹ thuật trên phạm vi toàn

cầu đang tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội, buộc Chính phủ, doanh nghiệp các nước trên thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, đòi hỏi những sự thay đổi để phù hợp trước sự tiến bộ của công nghệ, khoa học kỹ thuật. Để thích ứng với tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, đồng thời Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14-1-2020 về “Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam”, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” [1]. Việt Nam đang xếp thứ 41 về tỷ trọng kinh tế số/GDP, nhưng cũng tăng thứ hạng khá nhanh. Năm 2024, tỷ trọng kinh tế số của Việt Nam đã gần 19%, năm 2025 sẽ đạt và vượt mục tiêu 20%. Mục tiêu kinh tế số chiếm 30-35% GDP vào năm 2030, khi đó, Việt Nam sẽ lọt vào nhóm top 30 toàn cầu [2]. Chuyển đổi số có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự thay đổi cấu trúc xã hội nói chung và thị trường lao động nói riêng. Chuyển đổi số đã góp phần tạo nên nền kinh tế số - nơi mà mọi người có thể tiếp cận, trao đổi các giá trị cung cầu.

Chuyển đổi số ảnh hưởng đến cấu trúc xã hội. Chuyển đổi số đã làm thay đổi cách thức tương tác giữa người lao động và

người sử dụng lao động, từ mô hình truyền thống sang mô hình linh hoạt hơn, dẫn đến sự mờ nhạt trong ranh giới giữa các vai trò xã hội; góp phần tạo nên nền tảng lao động số. Nền tảng lao động số là một loại nền tảng giao dịch tạo điều kiện thuận lợi cho sự

tương tác giữa người mua - người bán (Koskinen, Bonina và Eaton, 2019)[3]. Cuộc sống của những người lao động trong thời kì chuyển đổi số có nhiều sự thay đổi tích cực về thu nhập và sức khỏe tinh thần.

Bảng 1. Cuộc sống sau khi tham gia lĩnh vực xe công nghệ theo ANOVA

Thu nhập/ Số năm	<1 năm	1 – 3 năm	3 -5 năm	>5 năm
1. Thu nhập hàng tháng. F= 0,16	4,08	4,12	4,08	4,11
2. Chất lượng cuộc sống bản thân. F=0,35	4,10	4,05	4,10	4,02
3. Tinh thần thoải mái, vui vẻ. F=1,39*	4,14	4,09	4,17	4,27
4. Thời gian cho gia đình F=0,29	4,02	3,97	3,99	4,06
Số mẫu nghiên cứu (N)	267	341	268	118

Nguồn: Nền kinh tế GIG ở Việt Nam: Thực trạng và xu hướng phát triển bền vững

Bảng khảo sát cho thấy những người tham gia vào lĩnh vực xe công nghệ có sự cải thiện nhất định về thu nhập và chất lượng cuộc sống. Sự khác biệt không lớn giữa các nhóm thời gian tham gia lĩnh vực lái xe công nghệ cho thấy mặc dù có sự gia tăng về thu nhập, nhưng không phải tất cả người lao động đều cảm thấy sự cải thiện rõ

rệt trong chất lượng cuộc sống hay thời gian dành cho gia đình. Điều này có thể phản ánh sự căng thẳng và áp lực trong công việc, đặc biệt là trong bối cảnh làm việc không ổn định. Tuy nhiên, các công việc do chuyển đổi số đem lại tạo cơ hội tiếp cận việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Bảng 2. Lợi ích về kinh tế của xe công nghệ

Mức độ/ Phương án	1. Rất không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	5. Rất đồng ý
1. Giúp bản thân và gia đình tích lũy tiền tiết kiệm	1,81	2,61	11,85	46,29	37,45
2. Hoạt động xe công nghệ mang lại những lợi ích về mặt kinh tế	1,51	1,61	8,84	47,39	40,66
3. Hoạt động xe công nghệ mang lại những lợi ích về mặt kinh tế (cho bản thân, gia đình, xã hội/ nền kinh tế))	1,41	1,81	8,43	50,50	37,85

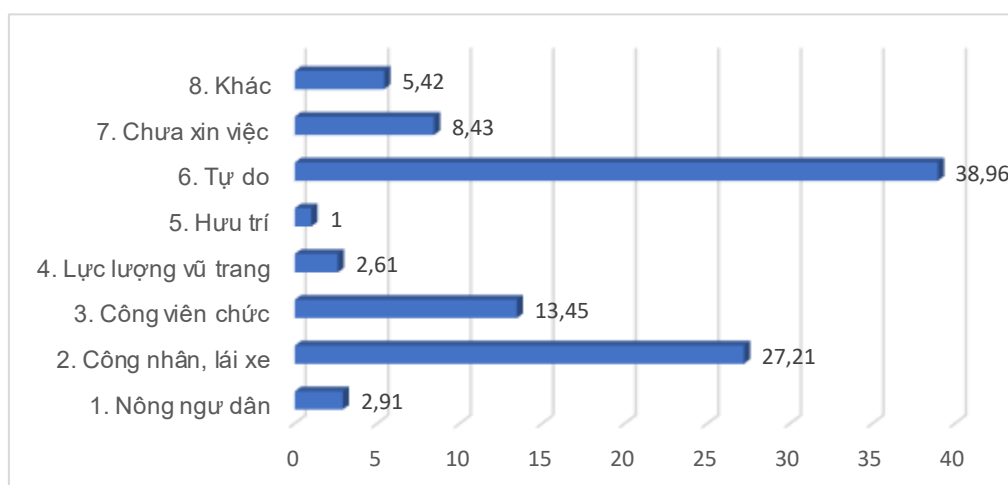
Mức độ/ Phương án	1. Rất không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	5. Rất đồng ý
4. Tự do kiếm thêm thu nhập để tự chủ tài chính của mình	1,41	1,0	8,43	45,98	43,17
5. Thu nhập kiếm thêm phụ thuộc lớn vào năng suất của lái xe	1,31	1,51	6,83	51,2	39,16

Nguồn: Nền kinh tế GIG ở Việt Nam: Thực trạng và xu hướng phát triển bền vững

Bảng khảo sát cho thấy phần lớn người tham gia đồng ý hoặc rất đồng ý với các lợi ích kinh tế mà hoạt động xe công nghệ mang lại. Cụ thể, có 83,74% người trả lời cho rằng công việc này giúp họ và gia đình tích lũy tiền tiết kiệm (tổng tỷ lệ "đồng ý" và "rất đồng ý"). Có 88,05% người tham gia khảo sát nhận thấy hoạt động xe công nghệ mang lại những lợi ích kinh tế cho bản thân và gia đình. Đặc biệt, tỷ lệ đồng ý cao nhất (89,35%) thuộc về phương án "Thu nhập kiếm thêm phụ thuộc lớn vào năng suất của lái xe". Chuyển đổi số và sự phát

triển của nền kinh tế gig, đặc biệt là trong lĩnh vực xe công nghệ, đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho người lao động. Tuy nhiên, phụ thuộc vào năng suất và tính không ổn định của thu nhập có thể tạo ra những thách thức cho người lao động trong việc duy trì sự ổn định tài chính và an sinh xã hội. Do đó, cần có các chính sách hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số để đảm bảo rằng họ có thể tận dụng tối đa các cơ hội mà nền kinh tế số mang lại.

Biểu đồ 1. Nghề nghiệp đã làm hoặc đang làm song song với lái xe công nghệ (%)



Nguồn: Nền kinh tế GIG ở Việt Nam: Thực trạng và xu hướng phát triển bền vững

Biểu đồ cho thấy phần lớn tài xế công nghệ có nền tảng nghề nghiệp trước đây hoặc hiện tại là lao động tự do (38,96%) và công nhân/lái xe (27,21%). Một tỷ lệ đáng kể người tham gia (13,45%) đến từ nhóm công viên chức, cho thấy ngay cả những người làm việc ổn định trong khu vực nhà nước cũng tham gia vào nền kinh tế gig để cải thiện thu nhập. Có 8,43% tài xế là những người chưa xin được việc làm, điều này phản ánh thực tế rằng mô hình lao động nền tảng có thể là giải pháp tạm thời cho những người đang trong giai đoạn tìm kiếm công việc chính thức.

Chuyển đổi số không chỉ mang lại những cơ hội mới mà còn đặt ra thách thức về bất bình đẳng xã hội, đặc biệt là giữa những nhóm lao động có và không có kỹ năng số. Việc tiếp cận công nghệ và khả năng thích ứng với nền kinh tế số trở thành yếu tố quyết định vị thế của người lao động trên thị trường. Những người có kỹ năng công nghệ có thể tận dụng các nền tảng số để gia tăng thu nhập và mở rộng cơ hội nghề nghiệp, trong khi những lao động truyền thống có nguy cơ bị loại khỏi thị trường nếu không kịp thời nâng cao kỹ năng.

3. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức lớn đối với thị trường lao động Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Thị trường Việt Nam sẽ được mở rộng với các cơ hội việc làm cho lao động đến từ nhiều nước trên thế giới. Các doanh nghiệp Việt Nam đối mặt với sự thay đổi

cấu trúc tổ chức, tối ưu hoạt động quản lý, kinh doanh trên nền tảng số để nâng cao giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững (Feroz et al., 2021; Llopis-Albert & Rubio, 2021). Đồng thời, chuyển đổi số sẽ làm thay đổi về sự tương tác công việc giữa các thành viên trong công ty với nhau (Zolfaghari, 2023). Quá trình này đang làm thay đổi cấu trúc xã hội, tạo ra những mô hình lao động mới và đòi hỏi người lao động phải không ngừng nâng cao kỹ năng để thích nghi. Để đảm bảo sự phát triển bền vững, cần có sự phối hợp giữa chính phủ, doanh nghiệp và người lao động trong việc xây dựng các chính sách và chiến lược thích ứng với nền kinh tế số:

Về chính sách pháp luật: Chuyển đổi số cần có một khung pháp lý linh hoạt và toàn diện để đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế số. Hiện nay, Việt Nam đã ban hành một số chính sách quan trọng nhằm hỗ trợ quá trình này, như Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, và các nghị định về quản lý nền tảng số. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức, bao gồm: (1) Chưa có khung pháp lý cụ thể để bảo vệ quyền lợi của lao động trong nền kinh tế gig, chẳng hạn như tài xế công nghệ, freelancer; (2) Các cá nhân và doanh nghiệp tham gia nền kinh tế số vẫn còn gặp nhiều vướng mắc trong chính sách thuế, đặc biệt là đối với thương mại điện tử và các nền tảng số xuyên biên giới; (3) Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số vẫn còn

nhiều khoảng trống pháp lý, tạo ra rủi ro về vi phạm bản quyền và gian lận thương mại;

Về phúc lợi xã hội: Chuyển đổi số đang thay đổi bản chất việc làm, làm gia tăng lao động tự do và hợp đồng ngắn hạn, dẫn đến những thách thức về an sinh xã hội, bao gồm: Lao động tự do và nền tảng không có bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, dẫn đến rủi ro tài chính khi mất việc hoặc gặp vấn đề sức khỏe; Khoảng cách thu nhập giữa lao động có và không có kỹ năng số ngày càng lớn, ảnh hưởng đến tính công bằng trong xã hội; Lao động trong nền kinh tế gig không được bảo vệ bởi luật lao động truyền thống, dễ bị bóc lột hoặc làm việc trong điều kiện không an toàn.

Về vấn đề bảo mật dữ liệu: Nhiều doanh nghiệp thu thập và sử dụng dữ liệu khách hàng nhưng chưa có biện pháp bảo mật chặt chẽ, dẫn đến nguy cơ bị đánh cắp hoặc lạm dụng thông tin. Các cuộc tấn công mạng ngày càng tinh vi, đặc biệt trong các lĩnh vực quan trọng như tài chính, y tế và thương mại điện tử. Nếu không có các biện pháp bảo vệ chặt chẽ, doanh nghiệp có thể trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng, gây thiệt hại lớn về tài chính và uy tín.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Chuyển đổi số trong công tác Đảng, Tạp chí Nghiên cứu, hướng dẫn công tác xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Trung ương, truy cập ngày 12/02/2025. (<https://www.xaydungdang.org.vn/nghi-quiet-va-cuoc-song/chuyen-doi-so-trong-cong-tac-dang-21901>)

[2]. Chuyển đổi số, kinh tế số có thể đóng góp tới 3% vào GDP, Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, truy cập: 10/02/2025 (<https://dangcongsan.vn/thoi-su/chuyen-doi-so-kinh-te-so-co-the-dong-gop-toi-3-vao-gdp>

687567.html#:~:text=(%C4%90CSVN)%20%2D%20H%E1%BA%A1%20t%E1%BA%A7ng%20s%E1%BB%91,c%C3%A1c%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20%C4%91ang%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n

[3]. Tác động của chuyển đổi số đến thị trường lao động các nước đang phát triển, Tạp chí Tài chính, truy cập 11/2/2025. (<https://tapchitaichinh.vn/tac-dong-cua-chuyen-doi-so-den-thi-truong-lao-dong-cac-nuoc-dang-phat-trien.html>)

[4]. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2024). *Bản tin thị trường lao động Việt Nam quý II – 2024*, truy cập 12/02/2025. (<https://molisa.gov.vn/baiviet/242058>)

[5]. Chính Phủ (2021). *Nghị định 85/2021/NĐ-CP về thương mại điện tử và quản lý sàn giao dịch trực tuyến*.

[6]. Chính Phủ. (2023). *Luật Giao dịch điện tử 2023*.

[7]. Chính Phủ. (2018). *Luật An ninh mạng*.

[8]. Lê Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Trung, Phạm Thị Thu Phương. (2024). *Nền kinh tế GIG ở Việt Nam: Thực trạng và xu hướng phát triển bền vững*.

[9]. Feroz, A. K., Zo, H., & Chiravuri, A. (2021). *Digital Transformation and Environmental Sustainability: A Review and Research Agenda*. Sustainability, 13(3), 1530. <https://doi.org/10.3390/su13031530>

- [10]. Llopis-Albert, C., & Rubio, F. (2021). *Impact of Digital Transformation on the Automotive Industry*. *Technological Forecasting and Social Change*, 162, 120343. <https://doi.org/10.1016/j.techfore.2020.120343>
- [11]. Zolfaghari, M. S. (2023). *The Impact of Digital Disruption on Organizational Sociology*. *Digital Transformation and Administration Innovation*, 1(1), 27-35. <https://journaldtai.com/index.php/jdtai/article/view/44>

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³

¹Tạp chí Xã hội học Việt Nam

²Trường Đại học Sao Đỏ

³Viện Xã hội học

Email: thaixhh@gmail.com

Điện thoại: 0946606046



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.